TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 131/2022/QĐST-HNGĐ	*V, ngày 08 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 176/2022/TLST-VDS ngày 30 tháng 8 năm 2022 về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Trần Văn H, sinh năm 1986.

Địa chỉ cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình;

2. Chị Trần Thị M, sinh năm 1993;

Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ chỗ ở hiện nay: Thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn H và chị Trần Thị M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 23 tháng 3 năm 2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 3 năm 2018 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H và chị M luôn bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Tuy sống chung một nhà nhưng hai bên không trò chuyện, chia sẻ với nhau về những khó khăn trong cuộc sống. Mặc dù anh chị đã cho nhau nhiều cơ hội và tìm mọi

biện pháp để cải thiện tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Gia đình hai bên cũng đã hòa giải, khuyên bảo nhưng thực trạng vợ chồng giữa anh H và chị M cũng không khá hơn. Mâu thuẫn giữa anh H và chị M ngày càng trở nên trầm trọng, không thể khắc phục được. Vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 11 năm 2019 đến nay, không ai quan tâm gì đến ai. Nay anh H và chị M đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh, chị.

[2] Về nuôi con chung: Anh Trần Văn H và chị Trần Thị M có 02 con chung tên là Trần Văn H, sinh ngày 07 tháng 5 năm 2013 và con Trần Yến N, sinh ngày 19 tháng 8 năm 2016. Sau khi ly hôn, anh chị thỏa thuận: Giao cho chị Trần Thị M trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con Yến N mỗi tháng 02 (hai) triệu đồng, kể từ khi ly hôn cho đến khi con Yến N đủ 18 tuổi, không bị nhược điểm về thể chất, tâm thần.

Anh Trần Văn H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi cần thiết.

[3] Về tài sản chung: Anh Trần Văn H và chị Trần Thị M thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Trần Văn H và chị Trần Thị M mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy, sự thỏa thuận của anh H và chị M là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội .

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn H và chị Trần Thị M thuận tình ly hôn.

1.2. Về nuôi con chung: Anh Trần Văn H và chị Trần Thị M thống nhất thỏa thuận: Sau khi ly hôn, giao cho chị Trần Thị M trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là Trần Văn H, sinh ngày 07 tháng 5 năm 2013 và con Trần Yến N, sinh ngày 19 tháng 8 năm 2016. Anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con Trần Yến N mỗi tháng 02 (hai) triệu đồng, kể từ tháng 9 năm 2022 cho đến khi con Yến N đủ 18 tuổi, không bị nhược điểm về thể chất, tâm thần.

Anh Trần Văn H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi cần thiết.

1.3. Về tài sản chung: Anh Trần Văn H và chị Trần Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Văn H và chị Trần Thị M mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai số 0001278 và Biên lai số 0001279 ngày 30 tháng 8 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện V;
- UBND xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình (GCNKH số 26 ngày 23/3/2013);
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Lưu HCTP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)